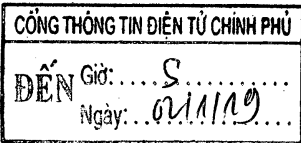


Số: 48 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 3 Điều 7 của Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 363/TTr-SNV ngày 10 tháng 12 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 3 Điều 7 của Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau**

**“Điều 7. Nguồn kinh phí, cách thức chi trả và cơ quan chi trả**

**3. Kinh phí hỗ trợ đào tạo được chi trả như sau:**

b) Đối với cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chi trả kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện; công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp huyện; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

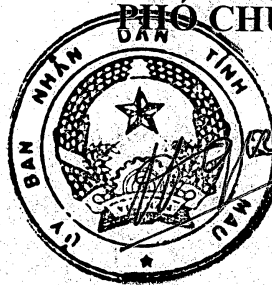
**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Ng03-QPPL), TH;
- Lưu: VT, MA188/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**